

Số: 373/TT-ABIC-HĐQT

Hà Nội, ngày 01 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua Báo cáo quyết toán ngân sách
của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2025

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020; văn bản sửa đổi bổ sung và văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

- Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 ngày 16/06/2022; văn bản sửa đổi bổ sung và văn bản hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh bảo hiểm;

- Căn cứ Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15 ngày 14/06/2025;

- Căn cứ Nghị định 320/2025/NĐ-CP ngày 15/12/2025 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp;

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2023 thông qua ngày 15/6/2023 và Phụ lục sửa đổi Điều lệ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025;

- Căn cứ Nghị quyết số 482/NQ-ABIC-ĐHĐCĐ ngày 26/06/2025 của ĐHCĐ thường niên năm 2025;

- Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp,

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo quyết toán ngân sách của Hội đồng Quản trị (HĐQT) và Ban Kiểm soát (BKS) năm 2025 như sau:

1. Chi trả từ quỹ tiền lương, thù lao hiệu quả công việc của HĐQT chuyên trách, Ban Kiểm soát chuyên trách, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng/Phó và cán bộ nhân viên (CBNV) các ban trực thuộc HĐQT

1.1. Mức tiền lương, thù lao theo hiệu quả công việc, tiền thưởng năm 2025

Công ty thực hiện chi trả tiền lương, thù lao theo hiệu quả công việc, tiền làm thêm giờ, các khoản chi ngày lễ tết, khen thưởng trong năm 2025 cho các chức danh trên theo Nghị quyết số 482/NQ-ĐHCĐ ngày 26/06/2025.

- Đối với quỹ tiền lương, thù lao hiệu quả công việc kế hoạch của người quản lý chuyên trách: Trường hợp Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất, kinh doanh và lợi



(Handwritten signature)

nhuận thực hiện vượt kế hoạch thì cứ 1% lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch, lương bình quân thực hiện của người quản lý công ty chuyên trách được tính thêm tối đa bằng 2%, nhưng không quá 20% so với mức bình quân kế hoạch.

- Đối với quỹ thưởng của người quản lý chuyên trách: Trường hợp lợi nhuận thực hiện cao hơn kế hoạch thì quỹ thưởng của người quản lý công ty tối đa không quá 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý công ty chuyên trách; trường hợp còn lại tối đa không quá 01 tháng tiền lương bình quân thực hiện.

- Đối với nhân viên các Ban của HĐQT sẽ thực hiện tạm ứng, quyết toán lương như lương chức danh của các CBNV tại Trụ sở chính.

1.2. Thực hiện chi trả

Năm 2025, Công ty đã thực hiện chi trả tiền lương, thù lao theo hiệu quả công việc, tiền làm thêm giờ, các khoản chi ngày lễ tết, khen thưởng Ban quản lý điều hành Công ty cho các chức danh trên đúng theo Nghị quyết 482/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/06/2025.

2. Thù lao cho Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát không chuyên trách

2.1. Mức chi trả thù lao năm 2025 được ĐHĐCĐ phê duyệt

- Chủ tịch HĐQT (không chuyên trách):	14.000.000 đồng/tháng
- Thành viên HĐQT (không chuyên trách):	12.000.000 đồng/tháng
- Trưởng BKS (không chuyên trách):	12.000.000 đồng/tháng
- Thành viên BKS (không chuyên trách):	5.000.000 đồng/tháng

2.2. Thực hiện chi trả

Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp chi trả thù lao cho thành viên HĐQT và BKS không chuyên trách năm 2025 như sau:

TT	Chức danh	Tiền thù lao/tháng (đồng)	Số người	Số tiền (đồng)
1	Thành viên HĐQT không chuyên trách	12.000.000	03	288.000.000
2	Thành viên BKS không chuyên trách	5.000.000	01	60.000.000
	Tổng cộng			348.000.000

(Bằng chữ: Ba trăm bốn tám triệu đồng chẵn)

Ghi chú:

- Ông Trần Anh Tuấn: Thành viên HĐQT không chuyên trách năm 2025.
- Ông Hoàng Thanh Tùng: Thành viên HĐQT không chuyên trách (Từ ngày 01/01/2025 đến hết ngày 03/12/2025).

- Ông Thi Văn Tân: Thành viên HĐQT không chuyên trách (Từ ngày 04/12/2025).
- Ông Kiều Gia Quý: Thành viên BKS không chuyên trách năm 2025.

3. Chi phí khác

3.1. Kế hoạch ngân sách đã được ĐHĐCĐ phê duyệt

Thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 đã thông qua, ngân sách của HĐQT và BKS được thực hiện với chi phí hoạt động là 0,3% * (Doanh thu phí bảo hiểm gốc + Doanh thu phí nhận tái).

3.2. Thực hiện chi trong năm 2025

Ngân sách năm 2025 của HĐQT và BKS Công ty là:

$$0,3\% * (2.627.022.351.034 + 164.268.535.389) = 8.373.872.659 \text{ đồng.}$$

Bằng chữ: Tám tỷ, ba trăm bảy mươi ba triệu, tám trăm bảy mươi hai nghìn, sáu trăm năm mươi chín đồng.

Trong năm 2025, HĐQT đã tổ chức các buổi họp chỉ đạo, triển khai thực hiện các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông giao, đồng thời đi công tác hỗ trợ Công ty trong việc tiếp cận, làm việc với một số khách hàng lớn và gặp gỡ đối thoại với các Tổng đại lý.

Ban Kiểm soát, Ban Kiểm toán nội bộ, Ban Chính sách Nhân sự đã tổ chức các cuộc kiểm tra và hỗ trợ, giám sát hoạt động kinh doanh của Công ty (bao gồm Trụ sở chính và các chi nhánh), thực hiện trang bị công cụ dụng cụ phục vụ cho công việc hàng ngày.

Chi phí cho các hoạt động này là: **3.226.316.781 đồng**, cụ thể gồm các khoản sau:

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Chi phí hoạt động của HĐQT	1.792.921.937
1.1	HĐQT đi công tác (Vé máy bay, tiền phòng nghỉ, công tác phí)	981.938.308
1.2	Chi phí điện thoại, tiếp khách, tổ chức hội nghị.	751.467.300
1.3	Trang bị công cụ dụng cụ	59.516.329
2	Chi phí hoạt động của BKS	416.239.542
2.1	BKS đi công tác (Vé máy bay, tiền phòng nghỉ, công tác phí)	254.664.770
2.2	Chi điện thoại, giao dịch tiếp khách	36.526.563
2.3	Trang bị công cụ dụng cụ	125.048.209
3	Chi phí hoạt động của Ban Chính sách và Nhân sự	577.462.456

C. T. P.
TY
HÀN
HIỆM
NÔNG NGHIỆP
- T. P.

(Handwritten signature)

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)
3.1	Chi phí đi công tác (Vé máy bay, tiền phòng nghỉ, công tác phí)	302.599.454
3.2	Chi điện thoại, giao dịch tiếp khách	208.727.272
3.3	Trang bị công cụ dụng cụ	66.135.730
4	Chi phí hoạt động của Ban Kiểm toán nội bộ	439.692.846
4.1	Chi phí đi công tác (Vé máy bay, tiền phòng nghỉ, công tác phí)	162.507.337
4.2	Chi điện thoại, giao dịch tiếp khách	260.939.109
4.3	Trang bị công cụ dụng cụ	16.246.400
	Tổng cộng (5=1+2+3+4)	3.226.316.781

Số kinh phí chưa sử dụng là: $8.373.872.659 - 3.226.316.781 = 5.147.555.878$ đồng
(Bằng chữ: Năm tỷ, một trăm bốn mươi bảy triệu, năm trăm năm mươi lăm nghìn, tám trăm bảy mươi tám đồng) không chuyển tiếp năm sau, thực hiện hoàn nhập vào kết quả kinh doanh năm 2025.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết nghị./.

Nơi nhận: ✓

- Như trên;
- Lưu TCKT, CSNS, VPTSC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Tiến Hải

